

Bản án số: 340/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 08/4/2024

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quân;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Phú Tuấn - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12 xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 911/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đông Thị Thu T**, sinh năm 1990 - có đơn xin vắng mặt;

Địa chỉ: 9 đường T, khu phố G, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Cao Quang N**, sinh năm 1993 - có đơn xin vắng mặt;

Địa chỉ: 6, khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, bản tự khai, các biên bản hòa giải, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn bà **Đông Thị Thu T** trình bày:

Bà **Đông Thị Thu T** và ông **Cao Quang N** đăng ký kết hôn tại UBND phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 209 ngày 25/11/2019.

Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông **N** không chăm lo cho gia đình, vợ con. Vợ chồng đã nhiều lần hòa giải và hàn gắn nhưng không thành. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, đời sống vợ chồng không thể kéo dài nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông **N**.

Về con chung: Có con chung tên **Cao Khánh Q**, sinh ngày 23/9/2020.

Nếu ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, yêu cầu ông **N** cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/ tháng. Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 18/10/2023, bà đã rút yêu cầu ông **N** cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Không có.

Theo bản tự khai, các biên bản hòa giải, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn ông **Cao Quang N** trình bày:

Ông **Cao Quang N** thừa nhận những lời trình bày của bà **T** là đúng. Ông đồng ý ly hôn như đơn yêu cầu của bà **T**.

Về con chung: Có con chung tên **Cao Khánh Q**, sinh ngày 23/9/2020.

Nếu ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu bà **T** cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Không có.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 phát biểu ý kiến:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng: Đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Tòa án thụ lý vụ án từ ngày 05/10/2023 nhưng đến nay mới đưa ra xét xử là không đúng thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vì lợi ích mọi mặt của trẻ đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao con chung **Cao Khánh Q** cho bà **T** trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của ông **Cao Quang N** do bà **Đồng Thị Thu T** chưa có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Ông **Cao Quang N** và bà **Đồng Thị Thu T** cùng xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đang cư trú tại **Quận A** nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà **Đồng Thị Thu T** và bị đơn ông **Cao Quang N** có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

[3.1]. Về hôn nhân:

Ông **Cao Quang N** và bà **Đông Thị Thu T** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 209 ngày 25/11/2019 nên là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian chung sống thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn nên bà **T** có đơn xin ly hôn. Tại bản tự khai và biên bản hòa giải bà **T** và ông **N** đều xác định không thể nào tiếp tục cuộc sống hôn nhân.

Kết quả xác minh về quan hệ hôn nhân giữa bà **T** và ông **N** tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận A thể hiện: “Qua xác minh thực tế Ủy ban nhân dân phường T không nắm rõ”.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà **T** và ông **N** đã kéo dài, hiện đã lâm vào tình trạng trầm trọng dù đã được tạo điều kiện để hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả nên đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà **T**.

[3.2]. Về con chung: Ông **Cao Quang N** và bà **Đông Thị Thu T** có con chung tên **Cao Khánh Q**, sinh ngày 23/9/2020.

Tại bản tự khai ngày 18/10/2023 và đơn xin vắng mặt ngày 08/4/2024, bà **T** yêu cầu được nuôi con sau khi ly hôn và không cần ông **N** cấp dưỡng nuôi con. Tại đơn xin vắng mặt ngày 08/4/2024, ông **N** đồng ý sau khi ly hôn sẽ giao con chung cho bà **T** trực tiếp nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo sự ổn định, sức khỏe, tinh thần cần giao trẻ **Cao Khánh Q** cho bà **T** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của ông **Cao Quang N** do bà **Đông Thị Thu T** chưa có yêu cầu.

[3.3]. Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Ông **Cao Quang N** và bà **Đông Thị Thu T** cùng xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

[4]. Về án phí: Bà **Đông Thị Thu T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình.

[5]. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 53; Điều 54; Điều 56; Điều 57; Điều 58 và khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Về hôn nhân:

Bà **Đông Thị Thu T** được ly hôn với ông **Cao Quang N**.

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 209 do Ủy ban nhân dân phường phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/11/2009 không còn giá trị pháp luật.

1.2. Về con chung: Ông **Cao Quang N** và bà **Đông Thị Thu T** có con chung tên **Cao Khánh Q**, sinh ngày 23/9/2020.

Giao con chung **Cao Khánh Q** cho bà **Đông Thị Thu T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của ông **Cao Quang N** do bà **Đông Thị Thu T** chưa có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng cho con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác:

Ông **Cao Quang N** và bà **Đông Thị Thu T** cùng xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí:

Bà **Đông Thị Thu T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 030600 ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà **Đông Thị Thu T** đã nộp đủ án phí.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, bổ sung năm 2014.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Q.12;
- CCTHADS Q.12;
- UBND nơi cấp GCN kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Minh Hà